

Bản án số: 125/2019/KDTM-ST
Ngày: 27/8/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 5 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/KTST ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2801/2019/QĐXXST-KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 2367/2019/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2019 và thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa ngày 20/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C

Địa chỉ: 122 L, Phường 13, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích P

Địa chỉ: 122 L, Phường 13, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N

Địa chỉ: Số 19 T, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà P xin vắng mặt; Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/01/2018, Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C và Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N (Tên cũ là Công Ty TNHH kiến trúc xây dựng V) ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị âm thanh số HĐKT/0801/2018-ĐNC với giá trị hợp đồng là 88.000.000 đồng.

Sau khi nghiệm thu và bàn giao thiết bị, bên phía đối tác có trả lại hàng hóa làm giá trị hợp đồng giảm còn 59.400.000 đồng. Sau khi trừ hết các đợt thanh toán thì giá trị còn lại cần phải thanh toán là 33.000.000 đồng. Đến nay Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N (Tên cũ là Công Ty TNHH kiến trúc xây dựng V) vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C mặc dù Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C đã nhiều lần nhắc nợ qua điện thoại, gửi mail nhắc công nợ, gửi thư thông báo thu hồi nợ, đòi nợ trực tiếp tại trụ sở công ty V.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 33.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi 7.821.000 đồng. Tổng cộng là 40.821.000 đồng.

Ngoài những yêu cầu khởi kiện như trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác và cũng không sửa đổi, bổ sung hay rút yêu cầu.

* Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, hòa giải, công khai chứng cứ và triệu tập xét xử nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của tòa án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin vắng mặt.

Bị đơn dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử theo trình tự sơ thẩm cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của các bên, có cơ sở xác định vào ngày 08/1/2018, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị âm thanh số HĐKT/0801/2018-ĐNC với giá

trị hợp đồng là 88.000.000 đồng. Căn cứ Biên bản bàn giao, nghiệm thu ngày 11/4/2018, hai bên xác nhận về số lượng, chủng loại toàn bộ thiết bị theo đúng yêu cầu đã nêu trong hợp đồng HĐKT/0801/2018-ĐNC, toàn bộ thiết bị trong tình trạng mới 100% . Ngày 05/7/2019, bị đơn có bản tổng hợp công nợ gửi cho nguyên đơn. Phía nguyên đơn khai bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc là 33.000.000 đồng, tiền lãi 7.821.000 đồng. Tổng cộng là 40.821.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán (lãi suất 1%/tháng) tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày 02/01/2019 là 7.821.000 đồng, thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường nên ghi nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C về việc không yêu cầu Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N thanh toán tiền lãi từ ngày 03/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2019.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ tranh chấp, yêu cầu khởi kiện và quy định của pháp luật để khẳng định loại quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dịch vụ được xác lập giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận.

Xét, bị đơn có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc là 33.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đều thống nhất xác nhận: Ngày 08/1/2018, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị âm thanh số HĐKT/0801/2018-ĐNC với giá trị hợp đồng là 88.000.000 đồng.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu ngày 11/4/2018, hai bên xác nhận hai bên xác nhận về số lượng, chủng loại toàn bộ thiết bị theo đúng yêu cầu đã nêu trong hợp đồngHĐKT/0801/2018-ĐNC, toàn bộ thiết bị trong tình trạng mới 100%.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở kết luận Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Ncòn nợ Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Clà 33.000.000đồngngên yêu cầu khởi kiệncủa nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

2.2. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi nợ quá hạn với mức lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày 02/1/2019 là 7.821.000 đồng.

Xét đến thời điểm xét xử Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Nvẫn chưa trả khoản nợ gốc 33.000.000 đồng cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cnên căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác” thì yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán của Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Clà có cơ sở để chấp nhận.

Xét thời điểm tính lãi và mức lãi suất áp dụng:Nguyên đơn tính lãi từ ngày 11/4/2018 đến ngày 02/1/2019 là phù hợp theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa,đại diện nguyên đơn tự nguyện áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn trong trường hợp hai bên không có thỏa thuận là 1%/tháng (12%/năm), thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 (Lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam: 13,875%/năm). Đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 03/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27/8/2019, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán.Xétđây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luậtnên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 40.821.000 đồng,gồm nợ gốc 33.000.000đồng, tiền lãi tính từ ngày 11/4/2018đến ngày 02/1/2019 là 7.821.000 đồng.

[3].Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N phải chịu án phí trên số tiền 40.821.000 đồng là 3.000.000 đồng.

Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0007319 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C: Buộc Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N thanh toán cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C số tiền 40.821.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm hai mươi một ngàn), gồm nợ gốc 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu), tiền lãi tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày 02/1/2019 là 7.821.000 đồng (Bảy triệu tám trăm hai mươi một ngàn).

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C về việc không yêu cầu Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng N thanh toán tiền lãi từ ngày 03/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2019.

3. Về án phí: Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Nphải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số: AA/2018/0007319 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 27/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa